

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT IRATHANE P-155HS RESIN

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm IRATHANE P-155HS RESIN

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng Xi lanh họ izoxyanat, hai thành phần.

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Độc cấp tính loại 3 - H331 Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2 - H319 Tác nhân nhạy hô hấp loại 1 - H334 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335

Nguy cơ về môi trường Không phân loại.

Các yếu tố nhãn theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H331 Ngộ độc nếu hít phải.
H334 Có thể gây ra các triệu chứng dị ứng hoặc hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

IRATHANE P-155HS RESIN

Biện pháp phòng ngừa	P261 Tránh hít hơi/ bụi nước. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P284 Trong trường hợp thông gió thông đủ đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp. P302+P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch với nhiều nước. P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
Thông tin nhân bổ sung	EUH204 Chứa isocyanate. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.
Bao gồm	4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE)

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)

Chứa isocyanate. Có thể gây ra phản ứng dị ứng.

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp chất

4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE)	30-60%
Số CAS: 5124-30-1	
Phân loại	
Độc cấp tính loại 3 - H331	
Kích ứng da loại 2 - H315	
Kích ứng mắt loại 2A - H319	
Tác nhân nhạy hô hấp loại 1 - H334	
Tác nhân nhạy da loại 1 - H317	
Độc tính đến cơ quan cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm

Đường thở	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Đưa người bị ảnh hưởng ra nơi thoáng khí, giữ ấm và nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái để hít thở. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Nuốt phải	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Điều trị theo triệu chứng.
---------------------------	----------------------------

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Các phương tiện chữa cháy thích hợp

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	Dập lửa với cacbon dioxit và bột khô.
--	---------------------------------------

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

IRATHANE P-155HS RESIN

Sản phẩm độc của phản ứng cháy Phản ứng với nước.

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Tránh hít phải hơi và tiếp xúc với da và mắt. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Tránh hoặc hạn chế tối đa việc tạo ra ô nhiễm môi trường.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Tránh hít phải hơi và bụi nước/sương. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Kiểm soát phơi nhiễm

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần.

Bảo hộ mắt/mặt Đeo kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay Phải đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm tuân theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy việc tiếp xúc với da có thể xảy ra. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thấm thấu của chất liệu làm găng. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

IRATHANE P-155HS RESIN

Biện pháp vệ sinh cá nhân	Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet.
Bảo vệ đường hô hấp	Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc hơi hữu cơ. Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng trong suốt.
Mùi đặc trưng	Mùi nhẹ.
Độ pH	pH (dung dịch pha loãng): 7 @5%
Điểm nóng chảy	Không xác định.
Điểm sôi ban đầu và khoảng sôi	148.8°C @
Điểm cháy	198.8°C PMCC (Cốc kín Pensky-Martens)
Tỷ lệ hóa hơi	Không xác định.
Áp suất hóa hơi	Không xác định.
Tỷ trọng hơi	Không xác định.
Tỷ trọng tương đối	1.03 @ °C
Nhiệt độ tự cháy	Không xác định.

Thông tin khác

Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi Sản phẩm này chứa hàm lượng VOC tối đa là 0 g/litre.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Các chất liệu sau có thể phản ứng với sản phẩm này: Axit. Rượu, glycol. Kiềm. Amin. Phản ứng mạnh với nước.
Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Có thể polyme hóa.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt. Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Chất oxy hóa mạnh. Không bao giờ đổ nước trực tiếp vào sản phẩm này vì có thể gây ra phản ứng mãnh liệt hoặc sự sôi.
Các vật liệu cần tránh	Kiểm mạnh. Axit mạnh. Nước, hơi nước, hỗn hợp nước. Amin. Rượu, glycol.
Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc cấp tính - qua hô hấp

IRATHANE P-155HS RESIN

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 2.160,49

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 9,26

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 1,54

Thông tin chung	Sản phẩm này chứa một lượng nhỏ isoxyanat. Có thể gây dị ứng hô hấp. Có thể gây kích ứng hệ hô hấp.
Đường thở	Hơi của sản phẩm này có thể gây nguy hại nếu hít phải. Hơi này có thể gây kích ứng cho họng/hệ hô hấp. Một lần phơi nhiễm đơn có thể gây ra các tác hại sau: Ho. Khó thở. Hít ở nồng độ cao trong khoảng thời gian dài có thể gây hủy hoại hệ hô hấp. Phơi nhiễm lặp lại có thể gây kích ứng đường hô hấp trên mãn tính.
Tiêu hóa	Có thể gây khó chịu nếu nuốt phải. Nhưng triệu chứng về tiêu hóa, bao gồm việc dạ dày thấy khó chịu.
Tiếp xúc với da	Repeated exposure may cause skin dryness or cracking. Chất lỏng có thể gây kích ứng da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Tiếp xúc với mắt	Nguy cơ hủy hoại mắt nghiêm trọng. Kích ứng trầm trọng, bỏng rát, chảy nước mắt.
Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính	Tiếp xúc kéo dài và lặp lại với dung môi trong một thời gian dài có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe lâu dài. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Các thành phần của sản phẩm này được phân loại không gây nguy hại môi trường. Tuy nhiên, việc tràn đổ nhiều và thường xuyên có thể gây các tác động nguy hại đối với môi trường.

Độc tính Không được cho là gây độc cho cá.

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Chưa biết tính phân hủy của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Sản phẩm này tan ít trong nước.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Chưa biết.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Chất thải được phân loại là chất thải nguy hại. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc. Chất thải, phế liệu sót lại, thùng chứa rỗng, quần áo lao động bỏ đi và các vật liệu lau dọn bị nhiễm hóa chất phải được chứa trong các thùng được chỉ định, dán nhãn thành phần.

IRATHANE P-155HS RESIN

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2206

Số UN (IMDG) 2206

Số UN (ICAO) 2206

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Tên phương tiện vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Tên phương tiện vận chuyển (IMDG) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Tên phương tiện vận chuyển (ICAO) ISOCYANATES, TOXIC, N.O.S. (4,4'-METHYLENEDI(CYCLOHEXYL ISOCYANATE))

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 6.1

Nhóm IMDG 6.1

Nhóm/ mục ICAO 6.1

Nhãn vận chuyển



Quy cách đóng gói (nếu có)

Quy cách đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Quy cách đóng gói IMDG III

Quy cách đóng gói ICAO III

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

Không.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

EmS F-A, S-A

Số nhận dạng nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 60

PHẦN 15: Thông tin về pháp luật

PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Ngày sửa đổi 19/02/2021

IRATHANE P-155HS RESIN

Sửa đổi 5

Ngày thay thế 04/04/2018

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H331 Ngộ độc nếu hít phải.
H334 Có thể gây ra các triệu chứng dị ứng hoặc hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.